

KHAI THỊ PHẬT HỌC CƠ BẢN

Phần 2

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ

5. Vấn đề thứ năm, câu hỏi “Trong xã hội hiện đại, mật tông, thiền tông đều rất thịnh hành. Mật tông thì nói ‘tức thân thành Phật’, thiền tông lại nói ‘minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật’, vậy rốt cuộc việc thành Phật là như thế nào”?

Chữ “Phật” là từ âm tiếng Phạn Ấn Độ mà dịch ra, kỳ thật chữ này có thể đem dịch sang Trung văn, nhưng tại sao lại không dịch? Vì trong trung tâm dịch kinh thời xưa quan niệm có năm loại không dịch. Từ này thuộc về lòng tôn kính nên không dịch. Chỉ có thể dịch âm, ý nghĩa là trí tuệ, giác ngộ. Tuy nhiên hàm ý trong danh từ “Phật” vượt ra ngoài lý giải của chúng ta. Trí tuệ của ngài là trí tuệ viên mãn, giác ngộ của ngài là triệt để giác ngộ. Nói cách khác, đối với cả vũ trụ nhân sinh, thậm chí đến quá khứ vị lai, chân thật không gì không biết, không gì không giác. Phải đạt đến cảnh giới như vậy mới gọi là thành Phật.

Nếu các vị hiểu rõ hàm ý của chữ Phật này thì liền biết “tức thân thành Phật” của mật tông có thể thành được hay không? Ngay trong đời hiện tại, hoặc trong thời gian tu học ngắn ngủi của bạn, bạn có thể tường tận thông suốt được chân tướng của vũ trụ nhân sinh hay không? không hề tường tận là không thể thành Phật. Lời nói của thiền tông so với “tức thân thành Phật” của mật tông, tôi cảm thấy ý nói tiến bộ thêm một chút. Vì nó có điều kiện, điều kiện là minh tâm kiến tánh, kiến tánh mới thành Phật. Ai có thể đạt đến được minh tâm? Do đây mà biết, tâm chúng ta không minh, hiện tại tâm này bị mê hoặc. Yêu cầu tu học của thiền tông là phá trừ mê hoặc, hồi phục tự tánh. Khi mê, Phật pháp gọi là “tâm”, khi giác ngộ thì gọi là “tánh”. Các vị phải biết “tâm” cùng “tánh” là một thể. Nếu tâm sáng suốt thì gọi là bản tánh, nhà Phật gọi là “chân như”. Lúc nào bạn đã kiến tánh, minh tâm thì lúc đó gọi bạn là Phật, bạn không còn là phàm phu nữa. Khác biệt giữa phàm phu và Phật ở chỗ này. Phàm phu chúng ta phải mặc áo ăn cơm, Phật Bồ tát cũng mặc áo ăn cơm; phàm phu chúng ta có công việc, Phật Bồ tát mỗi ngày cũng làm việc, trên sự tướng thì không hề khác nhau, khác biệt chính là cảnh giới. Họ có trí tuệ chân thật, chân thật không gì không biết, không gì không thể. Nếu chúng ta hiểu rõ thì liền hiểu được hai câu nói này.

Tuy trong kinh luận, trong chú sớ của đại đức xưa có, nhưng trên thực tế thì tuyệt đối không phải người thông thường có thể làm được. Nói đến “tức thân thành Phật” của mật tông, trong Văn Sao của Ấn Quang đại sư đã nói rất rõ ràng, chúng ta không cần phải bàn nhiều. Trước khi lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vãng sanh không lâu, tôi có gặp ông, ông cũng là truyền nhân của mật tông, bản thân ông là Kim Cang Thượng sư. Ông

rất thành thật nói với tôi: “vào thời đại này, căn cơ để học mật đã không còn nữa”, nói cách khác, học mật nếu muốn ngay đời này thành tựu thì không thể tìm ra. Mật tông không thể thành tựu, thiền tông cũng rất khó tương tự. Kinh Đại Tập, Phật nói: “Thời kỳ mật pháp chỉ có pháp môn tịnh độ đối nghiệp vãng sanh”, pháp này dễ dàng thành tựu, hơn nữa còn thành tựu ổn định. Chúng ta tuân theo lời giáo huấn của Phật Thích Ca Mâu Ni chính là học sinh tốt của Phật, chăm chỉ nỗ lực niệm Phật, y theo ba kinh một luận của tịnh độ mà tu tập, tương lai nhất định có kết quả tốt đẹp.

Từ xưa đến nay, niệm Phật vãng sanh đã có rất nhiều tướng lạ không thể nghĩ bàn. Những người này biểu hiện rõ ràng để chúng ta xem. Mật tông “tức thân thành Phật”, chúng ta chưa hề thấy qua, cũng không hề nghe nói. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng không dám nói mình “tức thân thành Phật”. Lão pháp sư Đàm Hư sống đến hơn chín mươi tuổi mới vãng sanh. Sinh tiền ông nói với người rằng ông gặp qua rất nhiều vị thiện tri thức của thiền tông, gặp qua người có được thiên định, nhưng chưa gặp qua người khai ngộ, cũng chính là người “minh tâm kiến tánh”. Không những không thấy qua mà còn không hề nghe nói. Do đây có thể biết, mật và thiền rất khó, tuyệt đối không phải người thông thường có thể thành tựu.

Đại sư tổ thứ sáu thiền tông nói rất hay, đối tượng mà ngài tiếp dẫn là người thượng thượng căn. Chúng ta tự nghĩ xem mình có căn khí thượng thượng căn hay không? Thế nào gọi là thượng thượng căn? phiền não nhẹ, trí tuệ lớn. Nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất ít; sáu căn thông lợi, mắt vừa thấy, tai vừa nghe, thân vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền thông suốt, hơn nữa không có sai lầm. Căn tánh như vậy mới xem là người thượng thượng căn, bạn mới có duyên phận tiếp nhận tu học pháp môn này.

Điều kiện của mật tông thì cao hơn. Trong kinh đại thừa, mật tông nói “tức thân thành Phật”, lời nói này cũng không phải giả, học Phật không học mật nhất định không thể thành Phật, có thể thấy được mật rất quan trọng. Mật không phải là bí mật, Phật pháp không có bí mật. Phạm có bí mật, thì đó không phải là việc tốt, tại sao? vì không thể nói với người thì sao là việc tốt được. Phật pháp nói cái mật này là thâm mật, không phải thiên trí, không phải người huệ ít mà có thể lãnh ngộ, cho nên gọi nó là mật. Vậy lúc nào mới có thể chính thức bắt đầu học mật?, pháp đại thừa nói, khi thành Bát Địa Bồ Tát. Liệu bạn đang là Bồ tát địa thứ mấy? Bồ Tát Bát Địa chính thức học mật vì họ đã chứng được bất động địa.

Thông thường chúng ta nói tu hành thành Phật cần phải trải qua ba a tăng kỳ kiếp, người hiện đại gọi con số này là con số thiên văn, không phải tính từ hiện tại, cũng không tính từ đời đời kiếp kiếp trong quá khứ của chúng ta, mà tính từ ngày bạn phá được nhất phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh. Rõ ràng hơn, nếu bạn đoạn kiến tư phiền não, siêu việt sáu cõi luân hồi, chứng được quả A La Hán, đã là rất tốt, vậy cũng không tính. Bạn có thể tiến thêm một bước, phá trần sa vô minh siêu việt mười pháp

giới, vẫn chưa tính. Cần phải tiến thêm một bước nữa, phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, lúc đó bắt đầu tính từ ngày này, thực tế chính là bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ mà kinh Hoa Nghiêm đã nói. Ba a tăng kỳ kiếp là nói đối với họ, không phải nói với chúng ta, chúng ta không có phần.

Một a tăng kỳ kiếp tu mãn ba mươi ngôi thứ, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, đây là Viên Giáo. A tăng kỳ kiếp thứ hai tu mãn bảy ngôi thứ, từ sơ địa đến thất địa. A tăng kỳ kiếp thứ ba tu mãn ba ngôi thứ, bát địa, cửu địa, thập địa, càng lên cao, càng khó khăn. Vậy Bồ tát Bát Địa, việc tu hành của họ đã tiến vào thời kỳ đầu của ba a tăng kỳ kiếp, lúc này họ mới chính thức học mật, làm gì có phần của chúng ta. Không thể nói truyền cho bạn mấy câu chú, ngày ngày trì chú, học vài thủ ấn thì gọi là học mật. Đó chỉ là hình thức của mật, không phải thật. Những thường thức này chúng ta nhất định phải hiểu, về sau mới không sanh ra quan niệm sai lầm.

6. Vấn đề thứ sáu, *những năm gần đây trong lần ngoài nước, thời gian tôi ở tương đối ít, phần nhiều thời gian đều ở nước ngoài, nhất là nước Mỹ, tôi thường nghe các đồng tu nói, có một vị pháp sư, một vị đại đức, một vị Lạt Ma nào đó tự xưng họ chính là Bồ tát tái sanh, Phật tái sanh. Người ta đến hỏi tôi rằng những lời nói này rất cuộc thật hay giả.*

Thực tế họ đã hỏi sai người, tôi làm sao biết được. Nếu tôi biết được thì chẳng phải tôi đã thành Phật rồi. Tôi chưa thành Phật, làm sao tôi biết họ thành Phật; tôi không phải là đại Bồ tát tái sanh thì làm sao tôi biết họ là đại Bồ tát tái sanh. Do đó, những truyền thuyết này đã mê hoặc rất nhiều đồng tu học Phật trong xã hội, đặc biệt là sơ học. Thậm chí không chỉ sơ học, ngay đến lão tu cũng bị họ mê hoặc. Tuy không biết họ là thật hay giả, nhưng trên kinh Phật có thuyết minh, chư Phật Bồ tát ứng hóa ở thế gian này đích thực rất nhiều. Khi chúng sanh có khổ nạn to lớn, chư Phật Bồ tát đại từ đại bi ứng hóa ở thế gian, cùng hòa mình với tất cả đại chúng, không nhất định dùng thân phận gì. Giống như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, Bồ tát Quán Thế Âm hiện ba mươi hai tướng, nên dùng thân gì để độ, ngài liền hiện ra thân đó, nam nữ già trẻ, trong các nghề nghiệp đều có Phật Bồ tát hóa thân.

Thế nhưng có một nguyên tắc, họ nhất định không để lộ ra thân phận, nếu lộ ra thân phận, họ lập tức phải ra đi, không thể lưu lại thế gian này. Việc này chúng ta đã xem thấy trong lịch sử, thân phận vừa lộ, mọi người biết, họ liền ra đi, đó chính là thật. Còn nếu nói thân phận lộ ra mà họ vẫn không đi, thì việc này trở nên kỳ lạ, không hề tương ứng với kinh, do đó mà biết không phải thật. Không phải thật chính là giả mạo Phật Bồ tát lừa gạt chúng sanh, thu danh vọng lợi dưỡng, tạo tội nghiệp. Chúng ta hiểu những thường thức này thì sẽ không đến nỗi bị lừa.

Gần đây nhất, mọi người mới biết đại sư Ân Quang là Bồ tát Đại Thế Chí hóa thân tái sanh. Bạn xem hành nghiệp cả đời ngài cùng với người phổ thông phạm tục không hề khác biệt. Thế nhưng xem việc tu hành của ngài, xem ngài giáo hóa chúng sanh, đích

thực rất tương ứng với nguyên lý nguyên tắc trong Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương. Việc ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sinh do một vị cư sĩ nói trong sách Vĩnh Tư Tập. Trước khi đại sư vãng sanh bốn năm, lúc đó vị cư sĩ này là một học sinh sơ trung, chưa hề tiếp xúc Phật giáo cũng không tin Phật giáo. Cô gặp qua một giấc mộng thấy Bồ Tát Quán Thế Âm mặc áo trắng nói với cô rằng, Bồ Tát Đại Thế Chí đang giảng kinh thuyết pháp tại Thượng Hải, khuyên cô đi nghe. Cô hỏi: “Vị nào là Đại Thế Chí Bồ Tát?”. Ngài liền nói: “Vị ấy là pháp sư Ấn Quang”. Sau đó cả nhà đi gặp pháp sư Ấn Quang, đem sự việc nằm mộng nhìn thấy được nói ra. Pháp sư Ấn Quang mắng cô một trận vì tội yêu ngôn hoặc chúng, về sau không được phép nói nữa, nếu nói nữa thì cô đừng đến chỗ ngài. Cô mất hồn không dám nói nữa. Bốn năm sau, Ấn Quang đại sư vãng sanh, cô mới đem việc này công bố ra.

Cho nên chân thật là người tái sinh nhất định sẽ không để bộc lộ thân phận. Bộc lộ thân phận mà không đi, là có vấn đề. Pháp sư Ấn Quang một mực phủ nhận, làm gì có việc tự mình xưng là Phật Bồ Tát tái sinh. Chúng ta phải cẩn thận để ứng phó.

7. Vấn đề thứ bảy, xã hội lưu hành phổ biến tập tục cúng bái. Ở Đài Loan, phương Nam Trung Quốc từ xưa thường chọn ngày mùng một, và mười lăm đi lễ chùa, mục đích cầu phước, cầu khỏe mạnh sống lâu, thăng quan phát tài. Có hiệu quả không?

Những sự lý này, bình thường trong lúc giảng kinh chúng ta đều đã nói qua nhiều lần. Xin nói với các vị, không có hiệu quả. Tuyệt đối không phải bạn đi bái lạy thì chân thật có thể tiêu tai được phước, làm gì dễ đến vậy. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý nhân quả. Tai nạn có nhân duyên của tai nạn, phước đức có nhân duyên của phước đức. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, viển ly tất cả nhân ác thì bạn sẽ không gặp phải tai nạn. Nhân duyên quả báo là chân lý, chúng ta phải tin tưởng.

Người thế gian, đặc biệt là những quốc gia đang mở cửa, đời sống nhân dân giàu có, khi giàu có thì tăng thêm lòng tham sân si. Trước tiên là phải cầu sống lâu, cầu không già, Tần Thủy Hoàng, Hán Võ Đế thời xưa cầu sống lâu không già, hiện tại nhân gian cũng đều đang mong cầu sống lâu không già, nhưng có thể cầu được hay không? Tần Thủy Hoàng chết rồi, Hán Võ Đế cũng chết rồi, chúng ta phải tin tưởng sanh ra thì nhất định phải chết, ai có thể thoát được cửa này.

Xã hội hiện tại xem tướng, đoán mạng, xem phong thủy thì làm ăn sẽ đặc biệt hưng vượng. Tướng mạng phong thủy có hay không? đích thực là có, tướng mạng là số, phong thủy là hoàn cảnh cư trú. Người thông thường không có sức định, không có trí tuệ, tâm tùy cảnh chuyển, cho nên hoàn cảnh cư trú ảnh hưởng tâm trạng của họ, vậy thì hoàn cảnh cư trú không thể không xem trọng, không thể không chọn lựa. Nhưng tốt xấu của phong thủy thì tuyệt nhiên không hề nhất định, ông này ở đây thì rất tốt, ông kia ở đây lại chưa hẳn thích hợp. Do đây mà biết, hoàn cảnh cư trú đều do nhân của người mà khác nhau, nó không cố định.

Ngạn ngữ có câu “Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”, lời nói này rất có đạo lý. Nếu bạn chân thật có phước báu, phong thủy nơi bạn ở vốn dĩ không tốt, nó tự nhiên sẽ đổi tốt, cảnh tùy tâm chuyển, việc này Phật đã nói. Cảnh chính là phong thủy, là hoàn cảnh cư trú, tùy theo tâm chuyển. Chúng ta nương vào nguyên tắc này để xem hoàn cảnh địa cầu của chúng ta hôm nay, đại hoàn cảnh mà chúng ta đang cư trú. Tâm người hiện tại tham sân si mạn đang gia tăng tốc độ, làm cho đại hoàn cảnh của chúng ta vốn dĩ tốt đẹp, nhưng hiện tại đã bị tàn phá, đây không phải là phong thủy tùy theo tâm chuyển hay sao? Đại hoàn cảnh mà như vậy, thì hoàn cảnh nhỏ cũng không ngoại lệ.

Kim Sơn Hoạt Phật là pháp sư Diệu Thiện, chùa Kim Sơn Trấn Giang đầu năm dân quốc, con người này khi còn ở đời, hình tướng của ngài gần giống Tể Công Trương lão thời xưa, biểu hiện khùng khùng điên điên, nhưng lời ngài nói, việc ngài làm, chân thật là sự nghiệp Như Lai. Ngài đã từng có một đoạn nói đến việc đoán mạng: “Tiên sinh đoán mạng, ngay đến mạng của chính mình cũng không biết thì làm sao có thể biết được mạng của người khác”. Họ làm nghề xem tướng đoán mạng vì muốn kiếm tiền sinh sống thì họ làm gì đoán đúng được. Đoán mạng chuẩn xác chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài là bậc cao minh đoán rất chuẩn. Ngài kết luận, không nên tin tưởng mạng, phải tin tưởng nghiệp, vì mạng do nghiệp tạo. Không làm việc ác, mạng của bạn liền sẽ tốt; còn bạn không ngừng tạo ác, vẫn hại người lợi mình mà còn mong mạng mình tốt, làm gì có đạo lý này. Chúng ta trong lúc giảng kinh cũng thường hay nhắc nhở đồng tu, hại người nhất định không thể lợi mình. Chỉ cần bạn bình lặng quan sát từ lịch sử đến xã hội hiện đại, phạm hễ làm những việc hại người lợi mình, đến sau cùng đều thất bại thê thảm, Phật pháp gọi là “báo ứng hiện đời”. Còn quả báo đời sau thì nhất định ở ba đường khổ, còn gì khổ hơn?

Chân thật lợi mình chính là lợi người. Bạn lợi ích chúng sanh càng nhiều thì lợi ích chính mình cũng sẽ càng to lớn. Cho nên người thông minh, người có trí tuệ luôn chân thật cầu lợi ích cho mình. Phương pháp tự lợi là toàn tâm toàn lực lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội. Thánh hiền thế xuất thế gian thường dạy bảo chúng ta như vậy, chúng ta phải nghiêm túc tư duy mà thể hội, sau đó liền sẽ tiếp nhận và y giáo phụng hành. Pháp sư Diệu Thiện nói: “chúng ta phải tin tưởng nghiệp, không cần lo nghĩ đến vấn đề vận mạng”, không cần thiết phải xem tướng đoán mạng cũng không cần phải xem phong thủy.

Nếu trong hoàn cảnh cư trú này, bạn cảm thấy rất tốt thì đó chính là phong thủy tốt, thích hợp với bạn. Bày trí giường đơn, bàn ghế sao cho thích hợp, bạn cảm thấy thoải mái chính là phong thủy tốt đối với bạn. Mời thầy xem phong thủy rồi bày trí theo ý ông ta, như vậy vận mạng của bạn đã bị người khác sắp xếp, khống chế. Bạn sẽ thật tội nghiệp. Tuy bạn có tiền của, có địa vị, có phú quý, nhưng bạn ngu si, mặc tình cho người khác bòn cọt. Đây là người đáng thương mà kinh Phật đã nói. Phật dạy người

phải đội trời đạp đất, dạy người tự làm chủ thể, không nên nghe người sắp đặt. Những mê tín này nhất định phải phá trừ.

Hãy đọc nhiều sách thánh hiền. Phần lớn sách thánh hiền đều do người xưa viết. Văn tự thời xưa ngày nay chúng ta gọi là văn ngôn văn, còn hiện tại giáo dục học đường dùng văn bạch thoại. Thế là gặp chướng ngại về văn tự, nhưng chướng ngại này không lớn, chúng ta dễ dàng vượt qua. Văn ngôn văn là trí tuệ cao độ của lão tổ tông Trung Quốc phát minh. Cổ thánh tiên hiền luôn nghĩ cách đem trí tuệ và kinh nghiệm trong đời sống của họ truyền cho người sau tham khảo, đây là việc đại sự. Để có phương pháp truyền, họ mới phát minh văn ngôn văn.

Vì sao họ lại nghĩ đến phương pháp này? bởi vì họ biết ngôn ngữ sẽ tùy theo thời đại, tùy theo khu vực mà thay đổi. Nếu dùng ngôn ngữ thông thường để ghi chép thì chỉ truyền được mấy mươi năm, cao lắm là mấy trăm năm, người sau xem sẽ không hiểu. Cũng giống như phương Tây hiện tại, chữ viết La Tinh đến nay chỉ có rất ít chuyên gia còn đang tìm tòi, tuyệt đại đa số người không nhận được lợi ích, thật đáng tiếc. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc rất thông minh, họ đem ngữ và văn phân khai. Ngôn ngữ tùy theo bạn thay đổi nhưng văn nhất định không đổi, khi vừa đối chiếu liền đúng. Cho nên ngày nay chúng ta hơi hơi hiểu được văn ngôn văn. Bạn đọc Luận Ngữ cũng giống như đang nói chuyện với Khổng Lão Phu Tử, không hề khác biệt. Khổng Lão Phu Tử cách chúng ta 2500 năm, sự truyền đạt qua từng ấy năm vẫn không thay đổi, đây là ưu điểm của văn ngôn văn. Bất cứ quốc gia chủng tộc nào trên toàn thế giới cũng không tìm ra.

Ân trách tổ tiên đối với đời sau chúng ta lớn dường bao, chúng ta phải mang ân đội nghĩa. Biểu thị cảm ân cụ thể là phải học văn ngôn văn. Học tập văn ngôn văn không khó. Nếu các vị đến phòng triển lãm ở Cố Cung hoặc đến thư viện lớn, bạn tìm những quyển sách kết bằng chỉ sẽ thấy cách làm văn của học sinh tiểu học đầu năm Dân Quốc đều là văn ngôn văn. Tuổi tác của họ khi đó không quá tám chín tuổi. Có thể thấy việc học văn ngôn văn không khó, tám chín tuổi trở lại đã viết văn ngôn văn rất đẹp. Ngày trước, khi tôi cầu học ở Đài Trung, lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy, chúng ta học kinh giáo không thể không học văn ngôn văn. Phương pháp học tập văn ngôn văn chính là học thuộc. Người hiện tại vừa nghe đến học thuộc thì mắt hờn, họ không biết thuộc lòng là căn bản học tập, tuyệt nhiên không khó. Mỗi tuần bạn học thuộc một thiên cổ văn, một năm có thể thuộc năm mươi thiên cổ văn. Chọn năm mươi thiên trong “Cổ văn quán chỉ” mà học, sau một năm, bạn liền có năng lực viết văn ngôn văn. Văn ngôn văn là nét đặc sắc trong văn hóa vốn có của Trung Quốc, thù thắng không gì bằng, vạn nhất chúng ta không thể xem thường. “Tứ Khố Toàn Thư” là di sản văn hóa, văn ngôn văn là chìa khóa. Bạn cầm được chiếc chìa khóa thì sẽ tiếp nhận và thọ dụng được di sản văn hóa. Bảo tàng trí tuệ, cội nguồn của kinh nghiệm, văn tự của kinh Phật so với cổ văn trở nên dễ hiểu hơn nhiều, đều do những đại sư dịch kinh năm đó muốn đem Phật pháp tuyên dương rộng khắp để tất cả đại chúng dễ dàng tiếp nhận. Cho nên kinh Phật khi chúng ta xem thấy dễ hiểu. Văn học gọi loại văn tự trong kinh Phật là biến văn.

Chúng ta nên chú trọng việc dạy con em học thuộc cổ văn, sau đó bạn mới có thể dẫn đạo nó. Hiện tại học thuộc một hai trăm thiên, tương lai cả đời thọ dụng, cả đời cảm kích cha mẹ khôn cùng. Tôi ở nước ngoài thường khích lệ đồng tu học Phật, tốt nhất nên dùng kinh Vô Lượng Thọ răn dạy con em, xem kinh Vô Lượng Thọ là cổ văn để học. Kỳ thực văn tự của kinh Vô Lượng Thọ tuy là văn ngôn văn đơn giản dễ hiểu nhất nhưng trong đó tổng cộng có bốn mươi tám phẩm gần bằng năm mươi thiên mà lão sư Lý yêu cầu chúng tôi phải học thuộc. Các bạn nhỏ học thuộc bộ kinh này nhất cử được bốn lợi. Thứ nhất ở hải ngoại, nó không thể quên ngôn ngữ Trung Quốc; thứ hai nó biết chữ Trung Quốc; thứ ba nó có cơ hội học tập văn ngôn văn dễ hiểu, thứ tư nó đồng thời được học Phật pháp. Nếu chúng ta chân thật thương yêu con em thì phải làm như vậy.

8. Vấn đề thứ tám, đại chúng trong xã hội thường hiểu lầm và hoài nghi việc niệm Phật cầu sanh thế giới Tây phương cực lạc.

Người niệm Phật đương nhiên không hoài nghi đối với những gì Phật đã nói. Phật dạy người không vọng ngữ, vọng ngữ là đại giới của nhà Phật thì Phật làm gì vọng ngữ. Phật nói thế giới Tây phương cực lạc nhất định là chân thật. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển cũng phát hiện ra vô lượng tinh cầu trong thái hư không. Hiện nay cũng thường nghe nói đến người ngoài hành tinh, người ngoài thái không, sự việc này càng ngày càng nhiều. Địa cầu của chúng ta có người ở, lẽ nào tinh cầu khác không có người ở. Thế giới Tây phương cực lạc chẳng phải là một tinh cầu khác hay sao, đều là việc rất có thể. Đây là chúng ta dùng khoa học cạn cợt nhất để trắc nghiệm, nó nhất định không phải giả. Nếu dùng khoa học kỹ thuật cao hơn để nói sẽ làm chúng ta càng dễ dàng lý giải. Khoa học gia chứng minh không gian là đa duy thứ, chúng ta gọi không gian ba chiều, bốn chiều. Chúng ta hiện đang ở trong không gian ba chiều, người ở trong không gian bốn chiều được xem như thần tiên. Khoa học gia chứng thực chỉ ít có đến mười một chiều không gian, cách nói này rất thú vị, rất giống trong Phật pháp nói về mười pháp giới. Do đây mà biết, nhà Phật nói mười pháp giới thực tế chính là không gian duy thứ không đồng nhau. Duy thứ càng cao, hoàn cảnh sinh hoạt của cảnh giới đó càng thù thắng, không gian sinh hoạt của họ càng rộng lớn. Đến duy thứ cao nhất, cứu cánh viên mãn thì không gian hoạt động của họ là tận hư không khắp pháp giới, khoa học gia cũng phát hiện ra.

Vì sao hình thành vấn đề này, họ tuyệt nhiên không biết; làm thế nào đột phá, họ cũng không biết. Nhưng kinh Phật lại nói rất thấu triệt, mười pháp giới hình thành do vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vậy làm thế nào để đột phá? dùng công phu thiền định, đem không gian trùng trùng vô hạn độ này đột phá, sau đó bạn mới thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó gọi là pháp giới nhất chân, tương ứng với khoa học gia đã phát hiện.

9. Vấn đề thứ chín, trong pháp môn tịnh độ, lại có người hỏi rằng: “đại đức xưa đã nói ‘sinh thì nhất định sinh, đi thì thật không đi’, vậy rốt cuộc có vãng sanh hay không”?

Sanh thì nhất định sinh, đi thì thật không đi, vì sao thật không đi? bạn tuyệt nhiên không hề rời khỏi pháp giới này.

Chúng ta có thể dùng ti vi làm thí dụ, màn hình ti vi chỉ lớn như vậy, qua màn hình, bên này là Đài Loan, bên kia là nước Mỹ, bạn thấy một người mang hành lý lên máy bay đến nước Mỹ. Cảnh giới nước Mỹ hiện ra trước mặt, nhất định anh ta đã đi đến nước Mỹ, nhưng anh ta không hề rời khỏi màn hình. Cũng vậy, kênh đài hiện tại của chúng ta là thế giới ta bà, khi vừa chuyển kênh liền đến cõi nước Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, nhưng thực ra vẫn ở bình diện này, vẫn trong pháp giới này. Cho nên từ nhất chân pháp giới mà nói, không có đến đi. Từ vãng sanh mà nói, chuyển đổi kênh là thật, mười pháp giới là mười kênh không giống nhau. Tuy kênh đài không giống nhau, nhưng đều trong pháp giới này, cũng đều đang ở trong một màn hình, không hề rời khỏi. Bạn từ thí dụ này mà thể hội. Bạn đối với chân tướng sự thật ít nhiều có thể lý giải đôi chút, sau đó mới biết mình có muốn vãng sanh tịnh độ hay không. Chỉ có sanh đến thế giới Tây phương cực lạc, chúng ta mới có thể đột phá được thời không duy thứ vô hạn. Việc này khoa học gia mãi đến hôm nay vẫn không cách gì đột phá. Họ biết nếu có thể tiến vào không gian bốn chiều, năm chiều, liền có thể trở về quá khứ hay tiến vào vị lai. Vậy thì dục giới thiên, sắc giới thiên, vô sắc giới thiên, duy thứ của họ không giống với duy thứ chúng ta. Ở trong cảnh giới đó, họ biết được quá khứ cũng biết được vị lai. Họ có thể hóa thân ở đời quá khứ cũng có thể ứng thân đến đời vị lai, thật được đại tự tại. Cho nên trùng trùng cảnh giới mà kinh Phật nói, dần dần được khoa học hiện đại chứng thực.

Tuy nhiên khoa học không biết được lẽ đương nhiên của nó, cũng không biết dùng phương pháp gì có thể đột phá, có thể tiến vào cảnh giới này. Chỉ có Phật pháp cao minh, hiểu rõ lẽ đương nhiên, cũng biết dùng phương pháp gì để đột phá, chúng ta nhờ đó liền khẳng định đối với thế giới Tây phương cực lạc. Vậy vãng sanh thế giới Tây phương cực lạc có tiêu cực không? không tiêu cực. Bạn nói nó tiêu cực, nó trốn tránh hiện thực, là hoàn toàn sai lầm, đây là thiên kiến. Phật đặc biệt nói rõ kinh Vô Lượng Thọ không phải kinh tiểu thừa mà là kinh đại thừa. Không những đại thừa mà đại thừa ngay trong đại thừa, nhất thừa ngay trong nhất thừa, là kinh điển cứu cánh liễu nghĩa, nên mới được mười phương tất cả chư Phật tán thán, tất cả chư Phật tuyên dương, đây là chân tướng sự thật, làm gì trốn tránh hiện thực.

Đến thế giới Tây phương cực lạc không phải đi hưởng thụ, nếu bạn vẫn còn ý niệm hưởng lạc thì cái vọng tưởng này khiến bạn không thể đi. Điều kiện đi thế giới Tây phương là “Tâm tịnh thời cõi nước tịnh”. Niệm Phật là phương pháp cần phải đạt đến tiêu chuẩn nhất định mới có thể vãng sanh. Tiêu chuẩn là tâm thanh tịnh, dùng phương

pháp niệm Phật tu tâm thanh tịnh mới có năng lực và tư cách vãng sanh tịnh độ. Tâm không thanh tịnh, vọng tưởng phân biệt chấp trước vẫn tồn tại, thì mỗi ngày bạn niệm mười vạn Phật hiệu cũng không ích gì, người xưa nói “đau mồm rất hòng chỉ ưởng công”. Cũng giống như người đọc sách, học tập rất dụng công, báng mạng mà học, khi thi thì không đạt tiêu chuẩn, vậy có ích gì. Cho nên phải chú trọng hiệu quả thực tế. Tiêu chuẩn kinh Di Đà là “Nhất tâm bất loạn”, chúng ta dùng phương pháp “Chấp trì danh hiệu” để đạt đến nhất tâm bất loạn.

Sanh đến thế giới Tây phương cực lạc là cầu học, đến nơi đó để hoàn thành học vị, để làm Phật, đồng nghĩa thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn, học đến bản lĩnh đầy người, không gì không biết, không gì không thể. Sau đó bạn mới có thể ở hư không khắp pháp giới, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, gọi là Phật độ chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Đây là giá trị chân thật, nhất định phải niệm Phật cầu sanh thế giới cực lạc. Lời nói này tuyệt đối không gạt người, là lời tâm huyết của tất cả chư Phật hết mực chân thành khẩn thiết khuyên dạy chúng ta. Phật không có yêu cầu gì, không cần chúng ta phải cung kính họ cũng không cần chúng ta cúng dường, Phật vô điều kiện. Phàm hễ giả dối lừa gạt người là họ luôn có mục đích, luôn có ý đồ. Chư Phật Bồ tát đối với tất cả chúng sanh không có bất cứ ý đồ gì, cũng không có bất cứ điều kiện gì, mỗi câu đều là lời chân thật.